

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY AN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:45/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 19/7/2022

“V/v Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY AN - TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phong

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Sáu và bà Phạm Thị Đăng Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy An mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 76/2022/TLST–HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2022, về việc: “*Xin ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Bích T, sinh năm 1986

Địa chỉ: khu phố T, thị trấn C, H. T, tỉnh Phú Yên

- Bị đơn: Anh Tạ Viết, sinh năm 1978

Địa chỉ: Thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

Chị T, anh V đều có đơn xin xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích T trình bày: Chị và anh Tạ V tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi ngày 23/11/2017. Quá trình chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng trong quan điểm sống. Nay hôn nhân không hạnh phúc nên xin được ly hôn với anh V.

Về con chung: Tạ Minh K, sinh ngày 23/4/2018 và Tạ Minh H, sinh ngày 22/3/2021, hiện đang do chị trực tiếp nuôi dưỡng, ly hôn chị xin tiếp tục nuôi hai con và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Tạ V trình bày: Thống nhất về quan hệ hôn nhân, con chung và tài sản chung như chị T trình bày. Về hôn nhân: anh và chị T không hợp tính để tiếp tục sống cùng nhau nên đồng ý ly hôn. Về con chung: đồng ý giao hai con Tạ Minh K, sinh ngày 23/4/2018 và Tạ Minh H, sinh ngày 22/3/2021 cho chị T nuôi dưỡng và anh không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không hòa giải được do vắng mặt bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Về thẩm quyền: Bị đơn anh V có hộ khẩu tại xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi. Tuy nhiên, chị T anh V có văn bản thỏa thuận, thống nhất chọn Tòa án nhân dân huyện Tuy An giải quyết, xét xử. Căn cứ Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện Tuy An thụ lý giải quyết vụ án.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bích T và anh Tạ V tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 23/11/2017 Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình sống chung với nhau vợ chồng có mâu thuẫn, được các bên thừa nhận, chị T xin ly hôn anh V đồng ý. Như vậy, mâu thuẫn của vợ chồng là không thể khắc phục, tình trạng hôn nhân lâm vào trầm trọng, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị T được ly hôn với bị đơn anh V.

[5] Về con chung: Tạ Minh K, sinh ngày 23/4/2018 và Tạ Minh H, sinh ngày 22/3/2021. Thấy rằng, hai cháu hiện do chị T trực tiếp nuôi dưỡng, ly hôn chị T xin tiếp tục nuôi hai cháu và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con, anh V đồng ý. Xét đây là sự tự nguyện nên ghi nhận.

[6] Về tài sản chung: Không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 40, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích T.

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bích T được ly hôn với anh Tạ V

Về con chung: Giao hai con Tạ Minh K, sinh ngày 23/4/2018 và Tạ Minh H, sinh ngày 22/3/2021 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh V không phải cấp dưỡng nuôi con. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Không giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Bích T phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, đã nộp đủ tại Biên lai thu tiền số 000391 ngày 10/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy An.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND xã N, T; Quảng Ngãi
- VKSND huyện Tuy An;
- Chi cục THADS huyện Tuy An;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Phong